TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **228**/2025/KDTM-PT
Ngày: 09-9-2025
Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành và bồi thường thiệt hại phát sinh từ Hợp đồng mua bán xe ô tô

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thuỷ
Các Thẩm phán: Ông Bùi Đức Bằng
Bà Nguyễn Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hiền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tình - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 09/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2025/TLPT-KDTM ngày 01/7/2025 về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành và bồi thường thiệt hại phát sinh từ Hợp đồng mua bán xe ô tô.

Do Bản án kinh doanh thương mại số 87/2024/KDTM-ST ngày 27/9/2024 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, nay là Toà án nhân dân Khu vực 4, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 700/2025/QĐ-PT ngày 08/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 778/2025/QĐ-PT ngày 20/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần C1** Trụ sở: số A phố M, P, thành phố H đại diện theo pháp luật: Ông Lê Huy T - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Phó D; sinh năm 1985; CCCD số 027085000039 cấp ngày 10/7/2025; Thường trú tại: thôn G, xã B, thành phố H chỉ liên hệ: Tầng C, số A, phường H, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Ông Nguyễn Quang T1; sinh năm 1987; CCCD số 027085000039 cấp ngày 25/4/2021; thường trú tại: C, phường T, thành phố Hà Nội; có mặt.

(Theo Giấy ủy quyền lập ngày 03/9/2025 của Công ty Cổ phần C2).

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần T2;** Trụ sở: số A đường P, phường M, thành phố H đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Phương M danh: Chủ tịch Hội đồng

quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Văn C danh: Tổng Quản lý xưởng Dịch vụ Công ty (Theo Giấy ủy quyền số 12 ngày 12/3/2025 của Công ty Cổ phần T2; có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH M1; Trụ sở: số F đường Q, phường T, thành phố H đại diện theo pháp luật: Ông G BChức danh: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Qông Nguyễn B T2bà Nguyễn Hồng Minh T (Theo Giấy ủy quyền số 20/2025/GUQ/MBV ngày 20/8/2024 của Công ty TNHH M1; có mặt.

+ Tổng Công ty Cổ phần B1; Trụ sở: số A, phường Đ (nay là phường T), thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ Sở giao dịch miền B: Tầng A, số D N, phường H (nay là phường C), thành phố Hà Nội; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

[1] Theo Đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty cổ phần C3 và chuyển giao công nghệ do đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 22/10/2018, Công ty cổ phần C3 và chuyển giao công nghệ (sau đây gọi là **"Công ty PMTT"**) mua một chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Mercedes Benz GLC 200, số khung RLM0G4CB1JV006234 của Công ty Cổ phần T2 (sau đây gọi là **"Công ty T2**) thông qua Hợp đồng bán sỉ số GLC18ANDU396 ký kết ngày 22/10/2018.

Sau khi nhận xe, Công ty P làm thủ tục đăng ký xe mang biển kiểm soát 30F-435.01, đưa xe vào hoạt động bình thường, thực hiện đầy đủ chế độ bảo hành, bảo dưỡng định kỳ theo hướng dẫn của Công ty T3 và tuân thủ các hướng dẫn trong quyển Hướng dẫn sử dụng được giao kèm theo Hợp đồng. Ngày 29/6/2020, khi chiếc xe đang đỗ tại Khu công nghiệp P, xã P, huyện C, H bất ngờ bốc cháy, dẫn đến hư hỏng nặng. Công an huyện C tiến hành điều tra sự việc. Ngay khi xảy ra vụ cháy, Công ty P báo cho Công ty T4 để phối hợp xử lý.

Ngày 15/8/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện C số 149/TB-CQ ĐT thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, trong đó ghi rõ: *"Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được CQĐT có đủ cơ sở để kết luận: Nguyên nhân gây cháy theo kết luận giám định của VBộ C3xác định: do chập mạch điện trên đường dây dẫn điện nối từ ắc quy sang hộp cầu chì làm cháy lớp vỏ cách điện, sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy xe ô tô BKS 30F-435.01, nhãn hiệu Mercedes GLC-200 (Tự gây cháy), không có tác động của ai khác hoặc do nguyên nhân khác..."*. Tiếp theo, Công ty Pđã nhiều lần gửi văn bản đề nghị Công ty T5 hiện nghĩa vụ bảo hành theo khoản 1 Điều 4 của

Hợp đồng mua bán xe. Tuy nhiên, Công ty T6 từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo hành với lý do: *"Theo kết quả kiểm tra từ các chuyên gia kỹ thuật, nguyên nhân cháy là do các yếu tố bên ngoài gây ra, không phải do lỗi sản phẩm nên trường hợp này không thuộc phạm vi bảo hành..."*. Để tránh tình trạng xe hư hỏng lâu ngày, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh nên Công ty P tiến hành sửa chữa xe tại Chi nhánh Công ty Cổ phần D1 với tổng chi phí là 1.077.142.440 đồng. Việc sửa chữa xe có Hợp đồng sửa xe 30F-435.01 số 62239/HĐDV-HAXACO/HN/2020.

Cho đến nay, Công ty T7 không thực hiện nghĩa vụ bảo hành cho Công ty P1 thỏa thuận tại hợp đồng mua bán. Vì vậy, Công ty P2 kiện yêu cầu Tòa án:

1. Buộc Công ty T8 thực hiện nghĩa vụ bảo hành xe ô tô như đã cam kết tại hợp đồng, bồi thường thiệt hại cho Công ty B1 số tiền là 1.077.142.440 đồng. Đây là tiền Công ty P bỏ ra để sửa chữa, thay thế phụ tùng phục hồi hoạt động bình thường của xe.

2. Buộc Công ty T8 thanh toán các chi phí thuê phương tiện đi lại, trả tiền lãi và tiền gốc vay Ngân hàng, chi phí thuê luật sư và các chi phí khác trong thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ bảo hành với số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 787.741.568 đồng.

[2] Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Công ty Cổ phần T9 do đại diện hợp pháp trình bày:

Công ty T10 nhận giữa Công ty T11 ký Hợp đồng bán sỉ số GLC18ADU396 ngày 22/10/2018, theo đó, Công ty T6 bán cho Công ty Pchiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz GLC200, số khung: RLMOG4CB1JV006234. Xe đã được khách hàng đăng ký biển kiểm soát 30F-435.01.

Khoảng gần 18 giờ ngày 29/6/2020, ông Đinh Hồng L(là người sử dụng xe) có báo cáo về vụ cháy. Khoảng 14 giờ 00 ngày 30/6/2020, đại diện Công ty T4và Công ty TNHH M1(sau đây gọi là **"Công ty T2** đã xuống hiện trường ghi nhận thông tin.

Ngày 17/7/2020, chiếc xe được vận chuyển về Xưởng dịch vụ Công ty T12 bàn giao xe với hai nội dung đính kèm: *"Trong đó, Bên A (Công ty Pđồng ý rằng bên B (Công ty T13 không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ và toàn bộ các thiệt hại trực tiếp đối với xe như hỏng hóc, va quẹt, hao mòn, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng... cũng như các thiệt hại gián tiếp liên quan đến xe như: ảnh hưởng đến thu nhập, các chi phí cơ hội, chi phí khác của bên A khi không có xe trong suốt thời gian xe được lưu tại bên B cho mục đích trên"*. Công ty T6 tiến hành tháo kiểm tra, báo giá các chi tiết hư hỏng theo yêu cầu của khách hàng và đơn vị bảo hiểm, có biên bản giám định thiệt hại chi tiết.

Sau đó, Công ty P gửi cho Công ty T4 về Thông báo kết luận giám định của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C cháy xe. Ngày 30/7/2020, giữa 3 bên là Công ty T14 ty T4và Công ty P lập biên bản làm việc: Khách hàng yêu

cầu Công ty T15 kết luận của cơ quan công an và đưa ra phương án của hãng. Phía Công ty T16 ý kiểm tra xe để xác minh nguyên nhân cháy và đề nghị khách hàng liên hệ với Cơ quan Công an huyện Cđể xin biên bản hiện trường và căn cứ để Cơ quan Công an đưa ra kết luận vụ cháy.

Ngày 24/8/2020, Công ty P3 văn bản yêu cầu Công ty T5 hiện sửa chữa, bảo hành xe với lý do: Xe tự nhiên bốc cháy khi đỗ xe trong khuôn viên của Công ty và đã có kết luận của Công an về nguyên nhân cháy là do lỗi sự cố kỹ thuật. Ngày 26/8/2020, Công ty T17 thư trả lời kết quả kiểm tra của Công ty T18 kết luận kiểm tra xe: *"Dựa trên kết quả kiểm tra xe của chúng tôi, rõ ràng ngọn lửa đã bắt đầu từ phía trước bên phải bên dưới gầm xe. Tất cả các hệ thống điện trong khoang động cơ của xe, nơi có khả năng phát hỏa, đã được kiểm tra cẩn thận. Kết quả kiểm tra là không có bất thường nào được tìm thấy và chúng tôi có thể loại trừ rằng chính xe hoặc bất kỳ hệ thống nào liên quan đến xe là nguyên nhân của sự cố này. Vụ cháy là do các yếu tố bên ngoài gây ra"*. Tuy nhiên, Công ty P4 rằng kết luận trên chỉ là kết luận đơn phương từ quá trình kiểm tra xe của hãng và không có căn cứ pháp lý. Tại buổi làm việc ngày 04/9/2020, Công ty T6 gửi báo giá sửa chữa xe và mức hỗ trợ giảm giá 15% cho Công ty P5 định nguyên nhân cháy không phải lỗi sản phẩm nên không thể bồi thường theo yêu cầu của Công ty PTiếp theo, Công ty T19 hỗ trợ 50% chi phí sửa chữa nhưng Công ty P6 không đồng ý.

Ngày 30/10/2020, Công ty P7 cầu Công ty T20 giao trả xe để mang đi trưng bày làm truyền thông đổi lại quyền lợi. Đến ngày 03/11/2020, khách hàng đã lấy xe về. Sau đó, Tổng Công ty B2 văn bản đến Công ty P8 việc ứng trước chi phí để kịp thời sửa chữa xe, vì vậy phía Công ty P sửa chữa xe và đưa vào sử dụng. Sau khi sửa chữa, Công ty Ptiếp tục gửi văn bản yêu cầu Công ty T21 toán chi phí sửa chữa theo báo giá của đơn vị sửa xe.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty P5 T4không đồng ý vì: Theo mục 4 Hợp đồng bán xe thì Công ty T4có nghĩa vụ bảo hành xe trong thời gian 36 tháng kể từ ngày ghi trên hóa đơn tài chính và không hạn chế số km với điều kiện bảo hành là theo những tiêu chuẩn và điều kiện của Công ty T22 trường hợp này thì kết quả kiểm tra từ các chuyên gia kỹ thuật của Công ty T23 trên thực tế kiểm tra phương tiện và phân tích thông tin, hình ảnh vụ việc ghi nhận tại hiện trường ngày 29/6/2020 thì nguyên nhân cháy xe là do các yếu tố bên ngoài gây ra, không phải do lỗi sản phẩm, nên không thuộc phạm vi bảo hành theo quy định mục 4 của Hợp đồng bán hàng. Do vậy, Công ty T24 có trách nhiệm bồi thường các khoản tiền như Công ty Pyêu cầu.

[3] Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm:

- Công ty TNHH M1 trình bày:

Công ty T25, lắp ráp ô tô thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam. Theo đó, Công ty áp dụng chế độ bảo hành đối với xe ô tô do Công

ty sản xuất với thời hạn bảo hành ba (03) năm kể từ ngày xuất hóa đơn đầu tiên không giới hạn số km. Phạm vi bảo hành được quy định chi tiết trong Sổ tay Thông tin Dịch vụ Khách hàng đi kèm theo xe. Công ty T24 trực tiếp bán lẻ sản phẩm ô tô mà thông qua các nhà phân phối chính hãng. Theo đó, nhà phân phối sẽ chịu trách nhiệm thực hiện bảo hành sản phẩm theo Hợp đồng mua bán.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty P5 T4nhận thấy sự cố cháy xe không thuộc trách nhiệm bảo hành của Công ty T4đúng như phía Công ty T6 trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy Công ty T24 có nghĩa vụ phải bồi thường cho bên mua xe. Đối với các chi phí liên quan mà Công ty P7 cầu gồm: Chi phí thuê phương tiện đi lại, trả tiền lãi và tiền gốc vay ngân hàng, chi phí thuê luật sư và các chi phí khác không được xem là thiệt hại xuất phát từ việc không thực hiện nghĩa vụ bảo hành của Công ty T2(Căn cứ điểm 15 trang 7 quyển Thông tin dịch vụ khách hàng).

- Tổng Công ty Cổ phần B3 bày:

Ngày 06/12/2019, Sở Gthuộc Tổng Công ty Cổ phần B1 (sau đây gọi là **"Tổng Công ty B1"**) và Công ty P5 đã ký kết Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số 62222/19/HD-1131/46-KD5 với đối tượng được bảo hiểm là: xe ô tô biển kiểm soát 30F- 435.01, nhãn hiệu Mercedes-Benz GLC 200. Theo đó, mức trách nhiệm bảo hiểm là 1.416.000.000 đồng, thời hạn bảo hiểm từ 16 giờ 00 phút ngày 06/12/2019 đến 16 giờ 00 phút ngày 06/12/2020. Sau khi nhận được thông báo tổn thất về việc cháy xe, Tổng Công ty B4 nhanh chóng thực hiện công tác xác minh hiện trường, làm việc với đại diện chủ xe và cơ quan công an.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty PTổng Công ty B2có ý kiến: Theo Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe ô tô hiện hành của Tổng Công ty B5 Loại trừ bảo hiểm quy định: Bảo Long không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau đây: *"i) Cháy xe: Tự cháy do NĐBH tự ý làm thay đổi chi tiết kỹ thuật của xe, do các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra, do hỏng hóc về động cơ, do lỗi cố ý của NĐBH/Người điều khiển xe gây ra, xe đang trong giai đoạn bảo hành của nhà sản xuất mà nguyên nhân cháy do các sự cố về lỗi kỹ thuật, quá tải hay cham điện, chập điện và các nguyên nhân tương tu khác"*. Như vậy, chiếc xe ô tô trên vẫn đang trong giai đoạn bảo hành thì bị cháy và nguyên nhân cháy xe đã được các cơ quan có thẩm quyền xác định là do chập mạch điện. Theo đó, tổn thất cháy xe ô tô biển kiểm soát 30F-435.01 thuộc điểm loại trừ bảo hiểm quy định tại điểm i Mục 16 Quy tắc bảo hiểm tự nguyện. Do đó, B L1không phát sinh trách nhiệm bồi thường đối với tổn thất của xe. Công ty T8 có trách nhiệm bảo hành, bồi thường cho Công ty P9 Hợp đồng mua xe giữa Công ty T26 không tranh chấp với Công ty P5, không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung gì.

[4] Tại Bản án số 87/2024/KDTM-ST ngày 27/9/2024 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, nay là Toà án nhân dân Khu vực 4, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty P10 với Công ty T8 thanh toán cho Công ty P11 tiền 1.077.142.440 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không trả số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Pvề việc đòi Công ty T4số tiền 787.741.568 đồng.

[5] Kháng cáo của các đương sự:

- Công ty T27 cáo toàn bộ cho rằng: Nguyên nhân cháy xe không phải do chập mạch điện trên đường dây dẫn điện nối từ ắc quy sang hộp cầu chì làm cháy lớp vỏ cách điện, sau đó lan ra xung quanh dẫn đến sự cố cháy. Bản Kết luận giám định số 4651/C09-P2 ngày 27/7/2020 của VBộ C3là không khách quan, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính minh bạch và chính xác của vụ án vì:

+ Không cung cấp các hình ảnh, đánh giá chi tiết trong quá trình giám định.

+ Công ty T4khiếu nại nhưng Viện KHHS không giải quyết mà chỉ phản hồi cho Cơ quan điều tra - Công an huyện C văn bản ngày 8/12/2020 rằng: "*Trong quá trình giám định, Giám định viên luôn tuân thủ quy trình giám định và quy định của pháp luật. Kết luận của V1là khách quan, khoa học, theo đúng quy trình chuyên môn và quy định của pháp luật"* nhưng không kèm chứng cứ chứng minh.

Vì vậy, Công ty T2 đề nghị Tòa phúc thẩm: xem xét lại tính khách quan của Kết luận giám định. Tuyên vô hiệu bản án sơ thẩm liên quan đến nội dung yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền: 1.077.142.440 đồng sửa chữa xe cho nguyên đơn.

- Công ty TNHH M2 cáo một phần bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tính khách quan của Kết luận giám định số 4651/C09-P2 ngày 27/7/2020 của VBộ C3

[6] Tại phiên toà phúc thẩm:

6.1. Công ty T2 xác nhận kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về nội dung buộc Công ty T8 thanh toán cho Công ty Psố tiền 1.077.142.440 đồng cùng phần án phí liên quan và thống nhất trình bày quan điểm kháng cáo:

* Nguyên nhân sự cố cháy ghi nhận theo Thông báo số 149/TB-CQĐT ngày 15/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C theo Kết luận giám định của VBộ C3: "*Do chập mạch điện trên đường dây dẫn điện nối từ ắc quy sang hộp cầu chì làm cháy lớp vỏ cách điện, sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy xe*". Kết luận giám định chỉ nêu nguyên nhân cháy là do chập mạch điện, không xác định nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hiện tượng chập mạch điện xuất phát từ chất lượng hoặc lỗi kỹ thuật của sản phẩm.

Việc trưng cầu giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra chỉ là để phục vụ giải quyết tin báo về tội phạm liên quan đến việc phòng cháy chữa cháy tại Khu công nghiệp P cơ sở đó kết luận vụ việc không có dấu hiệu phạm tội và Cơ quan điều tra đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

* Thời điểm xe bị cháy vẫn trong thời hạn bảo hành sản phẩm, tuy nhiên Công ty T24 phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại hoặc trách nhiệm bảo hành cho nguyên đơn vì sự cố cháy không bắt nguồn từ lỗi chất lượng sản phẩm xe vì:

Sự cố cháy xe không phát sinh từ chất lượng sản phẩm hàng hóa không đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hay từ sản phẩm có khuyết tật mà do yêu tố tác động bên ngoài thì Công ty T4và Công ty T4không có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn theo khoản 5 Điều 3, Điều 61 Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa 2007 và khoản 1 Điều 23 Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010.

Theo trang 5, 6 Sổ tay Dịch vụ khách hàng của Công ty T2 quy định trường hợp thiệt hại, hư hỏng xe không do các sai sót kỹ thuật sẽ loại trừ khỏi phạm vi bảo hành.

Tại Bản ý kiến ngày 06/2/2025, kết quả giám định kỹ thuật từ các chuyên gia của Tập đoàn M3 định không có dấu hiệu về lỗi chất lượng hay khuyết tật kỹ thuật, nguyên nhân cháy do yếu tố tác động bên ngoài như: giấy từ các vật liệu quảng cáo sau khi được kích hoạt cháy lan ra gây cháy các bộ phận phía trước của xe. Kết luận này phù hợp với lời khai của các đương sự, hình ảnh, video ghi nhận tại hiện trường cho thấy rõ ràng có dấu vết của giấy cháy lan phía trước xe.

Kết luận giám định chỉ ghi nhận hệ quả của sự cố cháy, không xác định nguyên nhân của vụ cháy, yếu tố dẫn đến chập mạch điện. Trong quá trình yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành, khi các bên chưa thống nhất về nguyên nhân cháy và cân nhắc phương án thuê một đơn vị giám định độc lập thứ ba để xác định rõ trách nhiệm của các bên thì nguyên đơn đã đơn phương mang xe đến xưởng sửa chữa khác với sự hỗ trợ của Công ty B6 Như vậy, nguyên đơn đã chủ động từ bỏ quyền yêu cầu làm rõ nguyên nhân của kết luận chập mạch điện có xuất phát từ lỗi kỹ thuật để xác định trách nhiệm bảo hành từ nhà sản xuất.

Ngoài ra Công ty T10 nhận: Công ty T12 tư cách là đại lý phân phối sản phẩm của Công ty T28 khách hàng. Do đó, khi phát sinh nghĩa vụ bảo hành cho khách hàng thì nghĩa vụ đó thuộc về Công ty T2(là bên bán). Công ty T4không trực tiếp giao dịch với khách hàng mua xe và cũng không phải là một bên trong Hợp đồng mua bán.

* Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào nguyên nhân cháy ghi nhận Thông báo số 149/TB-CQĐT ngày 15/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - C4 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà không đánh giá toàn bộ các

chứng cứ của vụ án là vi phạm nguyên tắc đánh giá chứng cứ trong quá trình tố tụng.

Công ty T2 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại do vi phạm tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty T2.

6.2. Nguyên đơn Công ty P5 xác nhận giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý với kháng cáo của Công ty T2. Công ty P4 rằng: Xe trong thời hạn bảo hành xảy ra cháy. Ngày 15/8/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện C số 149/TB-CQĐT để thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, trong đó ghi rõ: *"Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được CQĐT có đủ cơ sở để kết luận: Nguyên nhân gây cháy theo kết luận giám định của VBộ C3xác định: do chập mạch điện trên đường dây dẫn điện nối từ ắc quy sang hộp cầu chì làm cháy lớp vỏ cách điện, sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy xe ô tô BKS 30F-435.01, nhãn hiệu Mercedes GLC-200 (Tự gây cháy), không có tác động của ai khác hoặc do nguyên nhân khác..."*. Như vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định nguyên nhân cháy là chập mạch điện của xe, không có tác động của ai khác. Vì vậy theo Hợp đồng và theo Điều kiện bảo hành, Công ty T25 bên bán phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn. Vụ cháy xe đã được các cơ quan có thẩm quyền xác định rõ nguyên nhân nhưng bị đơn vẫn đưa ra các lý do để không thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bồi thường chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng cho Công ty P12 thiệt hại cho Công ty P5 và cách xử lý như vậy không tương xứng với thương hiệu Mercedes nổi tiếng là dòng xe cao cấp. Bản thân Công ty P13 đã khắc phục phần nào thiệt hại bằng việc mang xe đi sửa chữa. Việc Công ty T2 luôn khẳng định nguyên nhân cháy xe từ bên ngoài, nhưng lại không đưa ra chứng cứ mang tính chất pháp lý mà chỉ suy đoán chủ quan. Do đó, Công ty Ptôn trọng Kết luận giám định của VBộ C3Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm của Cơ quan Cảnh sát điều tra - C4 và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Công ty T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Công ty P14 nhận Công ty T6 sửa chữa chiếc xe trên nên nay chỉ yêu cầu Công ty T29 thường số tiền 1.077.142.440 đồng là chi phí sửa chữa xe. Còn yêu cầu đòi Công ty T4trả tiền gốc, lãi vay Ngân hàng mà tòa sơ thẩm không chấp nhận là tiền Công ty P15 vay Ngân hàng để mua xe, không phải tiền lãi của số tiền 1.077.142.440 đồng. Về yêu cầu đòi tiền chi phí luật sư, gốc lãi vay Ngân hàng này, Tòa sơ thẩm đã tuyên không chấp nhận và Công ty P5 xác nhận cũng không kháng cáo về nội dung này.

Đối với giao dịch bảo hiểm giữa Công ty P14 nhận không tranh chấp gì. Hơn nữa do xe còn trong thời hạn bảo hành nên thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của bên bảo hiểm. Tại cấp sơ thẩm, Tổng Công ty B1 cũng không có yêu cầu độc lập và không tranh chấp gì với Công ty P.

6.3. Tổng Công ty B2có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày giữ nguyên ý kiến tại cấp sơ thẩm và tại Bản trình bày ngày 20/8/2025 gửi Tòa án cấp phúc thẩm, theo đó, Tổng Công ty B7 rằng: Nguyên nhân cháy xe ô tô đã được xác định bởi Kết luận giám định của VBộ C3và thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của bên bảo hiểm theo quy định tại Mục 6 Quy tắc bảo hiểm tự nguyện kèm theo Hợp đồng bảo hiểm ký giữa Tổng Công ty B2và Công ty P17 đó Tổng Công ty B8 phát sinh trách nhiệm bảo hiểm cho Công ty P5 đối với việc cháy xe ô tô.

6.4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Xét thấy đơn kháng cáo của Công ty T2 làm trong hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp quy định của pháp luật và người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên xác định kháng cáo là hợp lệ. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án phúc thẩm là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án:

Tại đơn kháng cáo Công ty T27 cáo toàn bộ bản án, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty T10 nhận chỉ kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về nội dung buộc Công ty T21 toán tiền sửa chữa thay thế phụ tùng cho Công ty P5 và án phí. Xét kháng cáo của các đương sự thấy:

Xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz GLC 200 được Công ty P5 mua của Công ty T30 qua Hợp đồng bán sỉ số GLC18ADU369 ngày 22/10/2018 và đã được đăng ký BKS 30F-435.01.

Chiều ngày 29/6/2020, chiếc xe trên đang đỗ tại Khu công nghiệp P, xã P, huyện C, H bị cháy hư hỏng nặng. Ngay khi xảy ra cháy Công ty P5 đã báo cho Công an huyện Cvà Công ty T4biết sự việc. Sau đó chiếc xe được đưa về xưởng của Công ty T31 khi có Kết luận giám định của V- Bộ C5 nguyên nhân cháy xe thì Công ty P5 đã có công văn yêu cầu Công ty T5 hiện nghĩa vụ bảo hành cho chiếc xe theo điều khoản bảo hành trong Hợp đồng bán sỉ.

Nhận thấy sau khi nhận xe Công ty P5 đã thực hiện các hoạt động bảo dưỡng định kỳ đầy đủ vào theo đúng lịch trình và theo đúng chính sách bảo hành kèm theo xe của M2ghi nhận trong quyển Thông tin dịch vụ khách hàng. Theo Điều 4 hợp đồng bán sỉ Công ty T4bảo hành xe trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày ghi trên hóa đơn tài chính và không giới hạn số km. Do vậy, thời điểm xảy ra vụ cháy vẫn trong thời hạn bảo hành quy định tại Điều 4 Hợp đồng bán sỉ.

Tại Kết luận giám định số 4651/C09-P2 ngày 27/7/2020 của V- Bộ C6 kết

luận nguyên nhân cháy: *"Do chập mạch điện trên đường dây dẫn điện nối từ ắc quy sang hộp cầu chì làm cháy lớp vỏ cách điện, sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy xe ô tô nói trên"*. Ngày 15/8/2020, Công an huyện C Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với tin báo liên quan đến sự việc cháy xe ô tô biển kiểm soát 30F-435.01. Như vậy có đủ căn cứ xác định sự việc cháy xe không phải tác động của con người bên ngoài vào xe gây cháy mà do chập mạch điện của xe trên đường dây dẫn điện nối từ ắc quy sang hộp cầu chì của xe làm cháy lớp vỏ cách điện và cháy lan ra xung quanh. Việc chập mạch điện gây cháy xe là do các vật liệu chế tạo của xe không đảm bảo gây cháy xe mặc dù xe được bảo dưỡng, vận hành bình thường. Nguyên nhân cháy không rơi vào các trường hợp không thuộc phạm vi bảo hành tại quyển Thông tin dịch vụ khách hàng kèm theo xe. Như vậy Công ty T8 thực hiện nghĩa vụ bảo hành xe theo thỏa thuận tại Điều 4 Hợp đồng bán sỉ số GLC18ADU369 ngày 22/10/2018 theo yêu cầu của Công ty P5

Về việc Công ty T32 rằng theo kết quả kiểm tra từ các chuyên gia kỹ thuật của Công ty T6 xác định nguyên nhân cháy xe là do các yếu tố bên ngoài gây ra, không phải do lỗi sản phẩm để từ chối nghĩa vụ bảo hành là không có cơ sở chấp nhận. Bởi kết quả kiểm tra của các chuyên gia kỹ thuật của Công ty T24 phải kết luận của bên thứ ba khách quan. Ngoài ra, Công ty T4và Công ty T4cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình, nên không có cơ sở chấp nhận. Kết luận giám định số 4651/C09-P2 ngày 27/7/2020 của VBộ C3là kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Sau khi biết kết quả giám định Công ty T2 đã khiếu nại và ngày 08/12/2020 V1 trả lời Công an huyện C: *"Trong quá trình giám định, giám định viên luôn tuân thủ quy trình giám định và quy định của pháp luật. Kết luận của V2 khách quan, khoa học, theo đúng quy trình chuyên môn và quy định của pháp luật"*. Hiện cũng không có quyết định nào hủy bỏ, thay thế Kết luận giám định nêu trên, nên kháng cáo của Công ty T4và Công ty T2 là không có cơ sở chấp nhận.

Tại Điều 362 Bộ luật dân sự quy định nghĩa vụ ngăn chặn, hạn chế thiệt hại: "*Bên có quyền phải áp dụng các biện pháp cần thiết, hợp lý để thiệt hại không xảy ra hoặc hạn chế thiệt hại cho mình"*. Sau khi xảy ra cháy, Công ty T24 thực hiện nghĩa vụ bảo hành mặc dù Công ty P5 đã có nhiều văn bản yêu cầu nên ngày 01/6/2021 (tức là hơn 7 tháng sau khi xảy ra sự việc), Công ty P5 phải thực hiện việc sửa chữa xe tại Công ty Cổ phần D2, góp phần hạn chế thiệt hại và phù hợp với Điều 362 Bộ luật dân sự. Đến thời điểm Công ty P5 đưa xe đi sửa chữa tại công ty khác là thời điểm Công ty T33 vì thực hiện việc sửa chữa bảo hành theo Điều 4 Hợp đồng bán sỉ ngày 22/10/2018 đã chuyển thành nghĩa vụ thanh toán tiền sửa chữa thay thế xe do việc từ chối thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng đã ký. Do vậy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty P5 buộc Công ty T21 toán chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng xe theo Hợp đồng sửa chữa xe với số tiền 1.077.142.440 đồng là có căn cứ.

Từ phân tích trên, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định không chấp nhận kháng cáo của Công ty T2 và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí: Người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe các bên đương sự tranh tụng, trình bày và tranh luận, quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Công ty P2 kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là Công ty T12 trụ sở tại: Số A, phường M, quận N, thành phố Hà Nội phải thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bồi thường thiệt hại phát sinh từ Hợp đồng mua bán xe ô tô ký kết giữa hai bên. Đây là tranh chấp kinh doanh thương mại giữa hai pháp nhân có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm (nay là Toà án nhân dân Khu vực 4), thành phố Hà Nội.

Sau khi xét xử sơ thẩm, không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn là Công ty T6 kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty T27 cáo một phần bản án sơ thẩm. Xét thấy, Công ty T4và Công ty T4kháng cáo trong thời hạn luật định, đơn do người đại diện hợp pháp ký và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên căn cứ các Điều: 272, 273, 274, 276 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đơn kháng cáo là hợp lệ và Tòa nhân dân thành phố Hthụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

- *Về phạm vi xét xử phúc thẩm:* Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty T2 đều xác nhận chỉ kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về phần nội dung buộc Công ty T8 thanh toán cho Công ty T34 tiền 1.077.142.440 đồng và án phí. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần bản án bị kháng cáo và phần có liên quan đến kháng cáo (nếu có).

- *Về việc xét xử vắng mặt Tổng Công ty B1:* Tổng Công ty B9 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo bản án sơ thẩm và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

2. Về nội dung:

Ngày 22/10/2018, Công ty P5(bên mua) và Công ty T2(bên bán) đã ký kết Hợp đồng bán sỉ số GLC18ANDU396, theo đó Công ty P mua của Công ty T35 chiếc xe ô tô 5 chỗ, nhãn hiệu Mercedes Benz, dòng xe GLC200 (253942 R732P0), màu đen với giá đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế giá trị gia tăng là 1.617.000.000 đồng. Thời gian giao hàng dự kiến vào tháng 11/2018.

Thực hiện hợp đồng nêu trên, ngày 27/11/2018, Công ty T6 bàn giao cho Công ty P18 xe có thông tin như nêu trên và có số khung RLM0G4CB1JV006234, số máy 27492031585282, năm sản xuất 2018. Cùng ngày 27/11/2018, Công ty T6 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000056 cho bên mua. Tại phiên tòa, các bên đương sự đều xác nhận ngày bàn giao xe là 27/11/2018. Khi giao xe, Công ty T4cũng giao Sổ tay hướng dẫn và Thông tin Dịch vụ khách hàng của hãng xe cho Công ty P5

Sau khi nhận xe, Công ty P làm thủ tục đăng ký xe và được cấp biển kiểm soát 30F-435.01 và đưa xe vào hoạt động bình thường. Quá trình giải quyết vụ án, các bên đều xác nhận chiếc xe đã thực hiện đầy đủ chế độ bảo hành, bảo dưỡng định kỳ theo hướng dẫn của Công ty T3 và tuân thủ các hướng dẫn trong quyển Hướng dẫn sử dụng được giao kèm theo Hợp đồng.

Ngày 06/12/2019, Công ty P5(bên mua bảo hiểm) và Tổng Công ty B1(bên bảo hiểm) đã ký Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số 62222/19/HD-1131/46-KD5 với đối tượng được bảo hiểm là: xe ô tô biển kiểm soát 30F-435.01, nhãn hiệu Mercedes Benz GLC 200. Theo đó, mức trách nhiệm bảo hiểm vật chất xe là 1.416.000.000 đồng, thời hạn bảo hiểm từ 16 giờ ngày 06/12/2019 đến 16 giờ ngày 06/12/2020. Tổng phí bảo hiểm là: 18.408.000 đồng. Kèm theo Hợp đồng bảo hiểm còn có bản Tóm tắt Quy tắc bảo hiểm.

Đối với việc mua xe theo Hợp đồng bán sỉ xe ô tô và việc mua bảo hiểm xe theo Hợp đồng bảo hiểm nêu trên, các bên đương sự đều xác nhận đúng với nội dung như trên, thừa nhận hiệu lực của các hợp đồng, nên những hợp đồng trên đều có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Ngày 29/6/2020, khi chiếc xe đang đỗ tại Khu công nghiệp P, xã P, huyện C, H bất ngờ bốc cháy, dẫn đến hư hỏng. Ngay khi xảy ra vụ cháy, Công ty P13 đã có đơn trình báo cho Công an huyện C thông báo cho Công ty T4và Tổng Công ty B10 để phối hợp xử lý. Khoảng 14 giờ 00 ngày 30/6/2020, đại diện Công ty T6 xuống hiện trường ghi nhận thông tin. Sau đó, Công ty P5 đã bàn giao chiếc xe cho Công ty T4để Công ty T4đã tiến hành tháo kiểm tra, báo giá các chi tiết hư hỏng theo yêu cầu của khách hàng và đơn vị bảo hiểm, có biên bản giám định thiệt hại chi tiết. Công ty T4cũng lên báo giá các hạng mục cần sửa chữa với tổng giá trị là 1.063.074.899 đồng (Bút lục 568). Công ty P yêu cầu Công ty T5 hiện nghĩa vụ bảo hành là sửa chữa miễn phí chiếc xe trên để đảm bảo đưa xe vào hoạt động kinh doanh bình thường do xe đang trong thời hạn bảo hành theo Điều 4 Hợp đồng bán sỉ. Tuy nhiên, tại Công văn ngày 26/10/2020, Công ty T36 chối thực hiện việc bảo hành vì cho rằng: *"căn cứ vào kết quả kiểm tra của các chuyên gia kỹ thuật MBV và tập đoàn D3 như khi đối chiếu với các hình ảnh video ghi nhận tại hiện trường đã cho thấy nguyên nhân dẫn đến sự cố cháy không phải do lỗi sản phẩm"* (Bút lục 505). Công ty Pđã mang xe đến Chi nhánh Công ty Cổ phần D1 - cũng là một Đại lý của Công ty T37 chữa và thay thế phụ tùng với tổng chi phí là 1.077.142.440 đồng theo Hợp

đồng sửa chữa xe số 62239/HĐDV-HAXACO/HN/2020 và hóa đơn VAT do bên sữa chữa xe phát hành. Nay Công ty P2 kiện yêu cầu Công ty T8 bồi thường số tiền 1.077.142.440 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty P14 định chiếc xe đã được sửa chữa, hiện đang hoạt động bình thường. Vì vậy, Công ty P19 yêu cầu Công ty T5 hiện nghĩa vụ bồi thường cho Công ty Psố tiền chi phí sửa chữa và thay thế phụ tùng xe là 1.077.142.440 đồng mà Công ty P phải bỏ ra để thanh toán cho bên sữa chữa xe.

Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty T4và Công ty T4thấy:

Theo Điều 4 Hợp đồng bán sỉ số GLC18ADU396 ngày 22/10/2018 thì Công ty T12 nghĩa vụ bảo hành xe trong thời gian 36 tháng, kể từ ngày ghi trên hóa đơn tài chính và không hạn chế số km với điều kiện bảo hành là theo những tiêu chuẩn và điều kiện của Công ty T38 quy định: "*Trong vòng 36 tháng hay 100.000km, tùy thuộc điều kiện nào đến trước, M1đảm bảo sẽ sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ phụ tùng nào của xe bị hỏng hóc, trong điều kiện hoạt động bình thường, do nguyên liệu không tốt hay do lỗi lắp ráp, trừ những điều ghi trong mục: "Những gì không được áp dụng khi xe được chuyển nhượng cho những chủ xe khác""*. Tại mục thời hạn bảo hành của Q1thông tin dịch vụ khách hàng quy định: *"Bảo hành 3 năm, không giới hạn số km vận hành, tính từ ngày giao xe căn cứ vào hóa đơn hoặc biên bản giao xe giữa Công ty M2hoặc Đại lý ủy quyền của Công ty M2và người mua đầu tiên"*. Như vậy, tính đến ngày xảy ra sự kiện cháy, chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30F-435.01, nhãn hiệu Mercedes-Benz GLC 200 vẫn đang trong thời hạn bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

Sau khi vụ cháy xe xảy ra ngày 29/6/2020, Công ty P có đơn trình báo vụ việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C xử lý đơn trình báo, Công an huyện C tiến hành xác minh sự việc và trưng cầu giám định tại VBộ C3để xác định nguyên nhân cháy xe. Ngày 27/7/2020, VBộ C3có Kết luận giám định số 4651/C09-P2 theo đó kết luận: *"Do chập mạch điện trên đường dây dẫn điện nối từ ắc quy sang hộp cầu chì làm cháy lớp vỏ cách điện, sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy xe ô tô"*.

Ngày 15/8/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện C số 149/TB-CQ ĐT thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, trong đó ghi rõ: *"Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được CQĐT có đủ cơ sở để kết luận: Nguyên nhân gây cháy theo kết luận giám định của VBộ C3xác định: do chập mạch điện trên đường dây dẫn điện nối từ ắc quy sang hộp cầu chì làm cháy lớp vỏ cách điện, sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy xe ô tô BKS 30F-435.01, nhãn hiệu Mercedes GLC-200 (Tự gây cháy), không có tác động của ai khác hoặc do nguyên nhân khác..."*. Cùng ngày 15/8/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - C4 có Quyết định không khởi tố vụ án hình sự do xác định: Không có sự việc phạm tội xảy ra.

Như vậy có đủ căn cứ xác định sự việc cháy xe đã được xác định do chập mạch điện của xe trên đường dây dẫn điện nối từ ắc quy sang hộp cầu chì của xe làm cháy lớp vỏ cách điện và cháy lan ra xung quanh, không phải do sự tác động của con người hoặc do nguyên nhân khác. Nguyên nhân xảy ra cháy không rơi vào các trường hợp không thuộc phạm vi bảo hành tại quyển Thông tin dịch vụ khách hàng kèm theo xe. Do đó, việc Công ty P7 cầu Công ty T2(bên bán) phải thực hiện nghĩa vụ bảo hành xe là phù hợp với thỏa thuận của hai bên quy định tại Điều 4 Hợp đồng bán sỉ số GLC18ADU369 ngày 22/10/2018 và theo Chính sách bảo hành của M4 vụ việc được không có dấu hiệu hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C có Quyết định không khởi tố vụ án nên Công ty P2 kiện vụ án dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Công ty T6 từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo hành với lý do: *"Theo kết quả kiểm tra từ các chuyên gia kỹ thuật, nguyên nhân cháy là do các yếu tố bên ngoài gây ra, không phải do lỗi sản phẩm nên trường hợp này không thuộc phạm vi bảo hành..."*. Tại đơn kháng cáo, đơn trình bày, cũng như tại phiên tòa, Công ty T39 khẳng định: nguyên nhân cháy là do các từ yếu tố bên ngoài, không phải do lỗi sản phẩm và Kết luận giám định của VBộ C3 là không khách quan, khoa học; Tòa sơ thẩm đã vi phạm tố tụng khi không xem xét toàn diện chứng cứ nên đưa ra phán quyết xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty T2…. Về vấn đề này xét thấy:

Tại khoản 3 Điều 32 Luật giám định tư pháp quy định: *"Trong trường hợp việc giám định được thực hiện trước khi có quyết định khởi tố vụ án hình sự, theo đúng trình tự, thủ tục do Luật này quy định thì cơ quan tiến hành tố tụng có thể sử dụng kết luận giám định đó như kết luận giám định tư pháp"*. Mà kết luận giám định tư pháp là một văn bản do người hoặc tổ chức giám định tư pháp lập ra, trong đó nhận xét, đánh giá bằng văn bản về các vấn đề chuyên môn được trưng cầu, yêu cầu giám định, sử dụng kiến thức khoa học, kỹ thuật để làm rõ bản chất, nguyên nhân hoặc hậu quả của sự việc, qua đó cung cấp nguồn chứng cứ quan trọng cho quá trình tố tụng. Như vậy, Kết luận giám định trên được Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C giám định tại giai đoạn giải quyết đơn trình báo tội phạm, nên được sử dụng như kết luận giám định tư pháp. Quá trình giải quyết tin báo, cũng không có ai yêu cầu cơ quan điều tra trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại. Sau khi biết kết luận giám định, Công ty T6 khiếu nại và ngày 08/12/2020, V - Bộ C7 đã có văn bản số 2562/C09-P2 trả lời C4(là cơ quan trưng cầu giám định) với nội dung: *"Trong quá trình giám định, giám định viên luôn tuân thủ quy trình giám định và quy định của pháp luật. Kết luận số 4651/C09-P2 ngày 27/7/2020 của Vlà khách quan, khoa học, theo đúng quy trình chuyên môn và quy định của pháp luật"*. Đến nay cũng không có cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào hủy bỏ Kết luận giám định trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã căn cứ để ra Quyết định

không khởi tố vụ án hình sự. Người kháng cáo đưa ra nhận định nguyên nhân cháy là yếu tố bên ngoài căn cứ vào kết quả kiểm tra của các chuyên gia kỹ thuật Công ty T2, các video clip và hình ảnh chụp tại hiện trường chỉ là các suy đoán chủ quan, không mang tính pháp lý, khoa học, khách quan. Do đó, kháng cáo của Công ty T25 không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên thấy: Chiếc xe trong thời hạn bảo hành, nguyên nhân cháy theo Kết luận giám định số 4651/C09-P2 ngày 27/7/2020 của VBộ C3là do chập mạch điện trên đường dây dẫn điện nối từ ắc quy sang hộp cầu chì làm cháy lớp vỏ cách điện, sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy xe. Do đó, căn cứ các Điều: 358, 360, 361, 430, 446, 447, 448, 449 Bộ luật Dân sự, Công ty T4có nghĩa vụ bảo hành chiếc xe trên.

Tại Điều 362 Bộ luật dân sự quy định nghĩa vụ ngăn chặn, hạn chế thiệt hại quy định: "*Bên có quyền phải áp dụng các biện pháp cần thiết, hợp lý để thiệt hại không xảy ra hoặc hạn chế thiệt hại cho mình"*. Công ty P20 chiếc xe trên với mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh. Chiếc xe được mua bằng nguồn vốn Công ty P5 vay Ngân hàng, có trả gốc lãi hàng tháng. Việc chiếc xe không được sửa chữa để khai thác bình thường trong thời gian dài đã gây ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty P17 đó, khi Công ty T36 chối thực hiện nghĩa vụ bảo hành xe, Công ty Pđã giao xe cho bên thứ ba sửa chữa, thay thế phụ tùng là phù hợp với thực tế và cũng là biện pháp cần thiết, hợp lý để hạn chế thiệt hại và phù hợp với Điều 362 Bộ luật Dân sự nêu trên. Việc Công ty P5 sửa chữa và thay thế phụ tùng xe có Hợp đồng sửa chữa xe số 62239/HĐDV - HAXACO/HN/2020 và Hóa đơn giá trị gia tăng do Công ty Cổ phần D1 phát hành với tổng chi phí là: 1.077.142.440 đồng, cũng tương đồng với mức chi phí do chính Công ty T4đã báo giá trước đó.

Đến thời điểm Công ty P5 đưa xe đi sửa chữa tại Công ty khác - là thời điểm Công ty T33 vì thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo Điều 4 Hợp đồng bán sỉ ngày 22/10/2018 đã chuyển thành nghĩa vụ thanh toán tiền chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng xe phát sinh từ việc Công ty T2 từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo hành của mình theo hợp đồng đã ký. Việc từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo hành nêu trên là không có căn cứ pháp luật. Do đó, Tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty P5 buộc Công ty T21 toán chi phí sửa chữa xe là 1.077.142.440 đồng là có căn cứ, nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm bị kháng cáo.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi chi phí thuê phương tiện đi lại, trả tiền lãi và tiền gốc vay Ngân hàng, chi phí thuê Luật sư và các chi phí khác trong thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ bảo hành với số tiền tính đến ngày xét xử là 787.741.568 đồng: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận và các đương sự đều xác nhận không kháng cáo, nên không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn xác nhận phần lãi đòi là lãi trả tiền vay

Ngân hàng mua xe, không phải là tiền lãi của số tiền chi phí sửa chữa. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét nội dung này.

Đối với hợp đồng bảo hiểm giữa Công ty B1: Hai bên đều xác nhận không có tranh chấp và thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo Mục 16 Quy tắc bảo hiểm tự nguyện kèm theo Hợp đồng bảo hiểm giữa hai bên. Tổng Công ty B11 không có yêu cầu độc lập liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, không kháng cáo bản án sơ thẩm nên không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm.

2.5. Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm bị kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều: 358, 360, 361, 362, 430, 446, 447, 448, 449 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 29, khoản 3 Điều 32 Luật giám định tư pháp;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần T2 và Công ty TNHH M1.

2. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 87/2024/KDTM-ST ngày 27/9/2024 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay là Toà án nhân dân Khu vực 4, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

- Công ty Cổ phần T9 phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027850 ngày 03/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm (nay là Đội thi hành án dân sự Khu vực 4), thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH M1 phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027851 ngày 03/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm (nay là Đội thi hành án dân sự Khu vực 4), thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

**** Nơi nhận:***
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND Khu vực 4, TP Hà Nội;
- Đội THADS Khu vực 4, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu TKT,VP, hồ sơ vụ án.